

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT, TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST

Ngày: 10/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Nguyễn Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1995 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ dân phố PT, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T2 (đã chết), con bà Nguyễn Thị, sinh năm 1967; anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam TT thuộc Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn V, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1994 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ dân phố PT, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1965, con bà Nguyễn Thị Chinh, sinh năm 1966; anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; vợ: Nguyễn Khánh H, sinh năm 1999; có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam TT thuộc Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội . Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Doãn Văn T3, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 4, xã VN (nay là xã NH), huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
Vắng mặt.

- Anh V T4, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐD, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T5, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố PT, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn MU 1, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Cháu Hoàng Cẩm Vân, sinh ngày 24/9/2009.

Người đại diện hợp pháp là ông Hoàng Minh Q, sinh năm 1984 (là bố đẻ) và bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1990 (là mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Thôn ST, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội. Cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/7/2024 Nguyễn Văn V và Doãn Văn T đang ngồi chơi tại nhà V thì Phùng Văn T đến rủ đi chơi, cụ thể đến nhà nghỉ Sông Quê có địa chỉ tại Tổ dân phố PT, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội để T giới thiệu bạn gái cho V thì V đồng ý. T nói với V mua ma túy để cả nhóm cùng sử dụng, V chưa mua được ma túy do chưa biết mua ở đâu. T đón Hoàng Cẩm Vân và Hoàng Thị Thu Hiền đưa đến nhà nghỉ Sông Quê gặp chị V Thị T8 là chủ nhà nghỉ hỏi thuê tất cả các phòng ở tầng 4 của nhà nghỉ, chị T8 đồng ý. T đưa Hiền và Vân vào phòng 401, sau đó báo số phòng 404 cho V.

Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, V T2 Anh gọi điện rủ V đi chơi thì V rủ T2 Anh đến nhà nghỉ Sông Quê, T2 Anh đồng ý, sau đó V cùng Doãn Văn T đi đón T2 Anh tại xã Thạch Hòa, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Khi đến nhà nghỉ Sông Quê thì V, Thành và T2 Anh lên thẳng phòng 404 thì thấy một đĩa sứ để ở sàn nhà sát mép tường bên tay trái, Thành lên giường nằm, T2 Anh ngồi trên ghế da. Lúc này T, Vân và Hiền đang ở phòng 401, khi V gọi thì T và Vân cùng Hiền sang phòng 404. V (khai) được T2 Anh đưa cho nửa viên ma túy “keo” và bỏ vào miệng và uống nước để nuốt, V đưa nửa viên ma túy “keo” cho Hiền, Hiền cầm đưa vào miệng và uống nước để nuốt. Cùng lúc này, T lấy 02 nửa viên ma túy “keo” trên mặt ghế da bên tay trái chỗ T2 Anh ngồi, T sử dụng nửa viên ma túy “keo”, nửa viên còn lại T đưa cho Vân và sử dụng bằng hình thức cho vào miệng và uống nước để nuốt. Sau khi sử dụng ma túy được một lát thì T và Vân xuống tầng một đón bạn, khi vừa mở cửa nhà nghỉ Sông Quê thì Công an thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội đến kiểm tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 20cm, phần đáy đĩa ám muội màu đen, bề mặt đĩa có bám dính tinh thể màu trắng.; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 010167084179 có bám dính tinh thể màu trắng trên nền nhà vệ sinh của phòng 404; 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng bám dính tinh thể màu trắng thu giữ trên nền nhà phòng 404. Ký hiệu mẫu A1.

- 01 (một) gói giấy màu trắng không xác định kích thước, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ký hiệu mẫu A2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei: 054619647827822.

Tại bản kết luận giám định số: 5541/KL-KTHS ngày 03/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 20cm; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 010167084179 và 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng bám dính ma túy loại Ketamine.

- 01 (một) gói giấy màu trắng không xác định kích thước, bên trong có bám dính ma túy loại Ketamine.

Đối với Doãn Văn T được V rủ đến nhưng không tham gia bàn bạc, không tham gia thuê phòng, chuẩn bị dụng cụ, không chuẩn bị ma túy và không sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị T8 là chủ nhà nghỉ Sông Quê, sau khi cho T thuê phòng ngay sau đó đã đi ngủ, không biết T thuê phòng để cùng người khác sử dụng ma túy, không chuẩn bị dụng cụ để những đối tượng sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với V T2 Anh, trong quá trình kiểm tra bắt giữ đã bỏ chạy, một thời gian sau mới lên làm việc, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra V T2 Anh khai nhận được V rủ đến nhà nghỉ Sông Quê nhưng không mang ma túy đến, không sử dụng ma túy, không “xào” ma túy “ke”. Quá trình điều tra có tài liệu thể hiện V T2 Anh là người mang ma túy đến, “xào” ma túy “ke” tuy nhiên chưa đủ căn cứ để xác định hành vi của V T2 Anh đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu để tiếp tục điều tra.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Thị Thu Hiền đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Cẩm Vân. Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm Vân là người chưa đủ 16 tuổi (thời điểm thực hiện hành vi vi phạm Vân mới 14 tuổi 10 tháng). Căn cứ khoản 3 Điều 134 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (được sửa đổi bởi khoản 68 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020) “Trường hợp người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm hành chính thì không áp dụng hình thức phạt tiền”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt Cảnh cáo.

Đối với nguồn gốc toàn bộ số ma túy các đối tượng sử dụng trong phòng 404 nhà nghỉ Sông Quê, chỉ có duy nhất lời khai của V thể hiện do V T2 Anh mang đến và mang ra để tất cả đều sử dụng, ngoài ra không còn tài liệu nào khác. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để kết luận nguồn gốc số ma túy này. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu để tiếp tục điều tra.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTT ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Phùng Văn T và Nguyễn Văn V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phùng Văn T và Nguyễn Văn V, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không tham gia tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/7/2024, tại nhà nghỉ Sông Quê thuộc tổ dân phố PT, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội Phùng Văn T và Nguyễn Văn V đã có hành vi thuê phòng nghỉ tại tầng 04 của nhà nghỉ Sông Quê tổ chức sử dụng ma túy cho mình và cung cấp ma túy cho Hoàng Thị Thu Hiền, Hoàng Cẩm Vân cùng sử dụng trái phép.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định về quản lý các chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội, tính chất nghiêm trọng của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là việc lôi kéo, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác, trong đó có một người chưa thành niên cùng sử dụng ma túy đã thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy Phùng Văn T là người rủ rê, bố trí địa điểm, chuẩn bị dụng cụ tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy trong đó có người dưới 18 tuổi nên vai trò của bị cáo tích cực hơn Nguyễn Văn V.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Văn T có bà ngoại là bà Nguyễn Thị Thu tham gia cách mạng và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Nguyễn Văn V có ông nội là ông Nguyễn Văn Lan tham gia cách mạng và được tặng thưởng huân chương kháng

chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho 02 bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ tội phạm, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục các bị cáo, giúp các bị cáo từ bỏ ma túy, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng là 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 20cm, phần đáy đĩa ám muội màu đen, bề mặt đĩa có bám dính tinh thể màu trắng.; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 010167084179 có bám dính tinh thể màu trắng trên nền nhà vệ sinh của phòng 404. Ký hiệu mẫu A1; 01 (một) gói giấy màu trắng không xác định kích thước, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ký hiệu mẫu A2. Vật chứng là chất cấm cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng bám dính tinh thể màu trắng thu giữ trên nền nhà phòng 404; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei: 054619647827822.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T, Nguyễn Văn V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt:

+ Phùng Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024.

+ Nguyễn Văn V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn V, đ/c Nguyễn Quang Thường – Cán bộ và giám định viên Phạm Trần Nam – giám định viên phòng PC09; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa bằng lái xe được niêm phong và hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn V, đ/c Nguyễn Quang Thường – Cán bộ và giám định viên Phạm Trần Nam – giám định viên phòng PC09.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, kiểu dáng Iphone đã qua sử dụng; Số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

(tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 54/THA ngày 09/4/2025 giữa Đội 4 – PC04 – Công an thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT)

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phùng Văn T và Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- PC04 – Công an TP Hà Nội;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành

